



BẢNG CHÚ GIẢI

Các định nghĩa của các từ được tìm thấy trong chương trình giáo dục kỹ thuật số về **Quan tâm đến phúc lợi động vật**.

TỪ KHÓA

PHÚC LỢI ĐỘNG VẬT Phúc lợi của động vật phụ thuộc vào môi trường vật chất và trạng thái tinh thần của chúng. Một con vật có thể trải qua cả cảm xúc tốt và xấu, chẳng hạn như hài lòng hoặc sợ hãi. Một con vật sẽ thể hiện những cảm xúc này thông qua hành vi của nó. Hiểu các hành vi tự nhiên của các loài có thể giúp bạn xác định liệu các động vật mà bạn chăm sóc có phúc lợi tốt hay không.

HÀNH VI CỦA ĐỘNG VẬT Hành vi của động vật là một chỉ số tuyệt vời về phúc lợi của nó. Theo dõi và tìm hiểu nhu cầu hành vi của các loài cụ thể là rất quan trọng.

LÀM PHONG PHÚ MÔI TRƯỜNG Làm phong phú môi trường và hành vi có thể cải thiện đáng kể phúc lợi của động vật bị nuôi nhốt. Các kích thích thích hợp có thể được cung cấp và là một phần của thói quen chăm sóc hàng ngày.

THIẾT KẾ CHUỒNG NHỐT Chuồng nhốt phải luôn phù hợp với nhu cầu về hành vi và thể chất của loài. Có nhiều biện pháp thích ứng mà nhân viên chăm sóc động vật có thể thực hiện để đáp ứng những nhu cầu này.

DINH DƯỠNG VÀ TRÌNH BÀY Chế độ ăn uống phải phù hợp với loài để đảm bảo sức khỏe tốt. Cách trình bày thức ăn có thể giúp khuyến khích các hành vi tự nhiên như kiếm ăn hoặc cho ăn lọc. Những hành vi tự nhiên này dẫn đến phúc lợi tích cực.

CHĂM SÓC SỨC KHỎE Chăm sóc sức khỏe tốt là điều cần thiết trong một cơ sở chăm sóc động vật. Tất cả nhân viên đều có thể tham gia. Chăm sóc sức khỏe có thể bao gồm các thủ tục y tế, quản lý thuốc, quan sát hành vi và thậm chí chăm sóc phòng ngừa và huấn luyện. Kiểm tra sức khỏe qua quan sát và giao tiếp tốt với người quản lý và bác sĩ thú y của bạn là rất quan trọng.

HỒ SƠ VÀ QUẢN LÝ Người chăm sóc động vật có thể đảm bảo động vật của họ hạnh phúc và khỏe mạnh bằng cách thường xuyên ghi lại sức khỏe thể chất và hành vi của chúng. Đảm bảo các tiêu chuẩn cao về thực hành quản lý được áp dụng cho tất cả các khía cạnh của chăm sóc động vật là quan trọng và liên quan đến tất cả nhân viên tại cơ sở động vật nuôi nhốt.

Phúc lợi động vật tốt là quan trọng và cần được ưu tiên trong tất cả các cơ sở. Là một người chăm sóc động vật, bạn có thể cải thiện đáng kể phúc lợi của động vật thông qua những thay đổi đơn giản đối với việc chăm sóc hàng ngày của bạn.

BẢNG CHÚ GIẢI

Công nhận - một quá trình mà một cơ sở được đánh giá và vượt qua ngưỡng tiêu chuẩn được chấp nhận để trở thành thành viên được công nhận hoặc chứng nhận của một hiệp hội quốc gia hoặc khu vực.

Căng thẳng cấp tính - một sự kiện hoặc kích thích ngắn hạn gây ra phản ứng căng thẳng. Ví dụ, một tiếng động lớn đột ngột làm động vật sợ hãi và khiến nó chạy khỏi khu vực nghe thấy tiếng kích thích.

Sự thích nghi/đang thích nghi/đã thích nghi/thích nghi - những thay đổi được thực hiện bởi một loài động vật hoặc loài để phù hợp hơn với những thách thức trong môi trường của chúng.

Tùy thích (hoặc ad lib) - quyền tiếp cận miễn phí hoặc liên tục vào tài nguyên, thường là các mặt hàng thực phẩm như cỏ khô.

Hạt hạnh nhân - phần não giúp xử lý cảm xúc.

An toàn sinh học - một phương tiện làm giảm nguy cơ dịch bệnh xảy ra hoặc lây truyền sang động vật khác hoặc giữa nhân viên chăm sóc động vật và động vật.

Tình trạng cơ thể - tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe của một cá nhân, thường được biểu thị bằng cân nặng, trương lực cơ và da/vảy/lông vũ/lông.

Sự chuyển cảnh/hành động chuyển cảnh - chuyển động đung đưa của các loài sống trên cây cụ thể như vượn, trong đó chỉ có các cánh tay được sử dụng để di chuyển giữa các cành cây.

Sự nuôi nhốt/tình trạng nuôi nhốt - Trạng thái mà động vật bị con người giam giữ, theo đó nhu cầu hàng ngày, quyền lợi và hạnh phúc của động vật phải chịu sự can thiệp và chăm sóc của con người.

Căng thẳng mãn tính - một tình huống hoặc tác nhân kích thích gây ra phản ứng căng thẳng trong thời gian dài. Ví dụ, cũi động vật bị hạn chế liên tục khi ở trong lồng.

Sự nhận thức/tính nhận thức - quá trình tinh thần thu nhận và lưu trữ kiến thức thông qua các giác quan, kinh nghiệm, hiểu biết và suy nghĩ. Nhận thức liên quan đến lý luận, tri giác, nhận thức, trực giác và phán đoán.

Người có thẩm quyền - mô tả một người có khả năng thực thi nhiệm vụ của họ một cách hiệu quả.

Bảo tồn - các hành động thúc đẩy bảo vệ, phục hồi, bảo tồn và chăm sóc các hệ sinh thái, động vật và thực vật sống trong đó.

Ô nhiễm/bị ô nhiễm - gây ô nhiễm hoặc thay đổi độ tinh khiết của một đối tượng hoặc khu vực bằng một thứ gì đó (thường là hóa chất) không nên có mặt.

Chọn đối nghịch với việc được cung cấp miễn phí - động vật chọn hoạt động tích cực cho các tài nguyên mặc dù chúng được cung cấp tự do. Ví dụ: chọn lấy thức ăn từ khay xếp hình khi có một bát thức ăn có thể lấy được tự do ở gần đó.

Ăn phân - hành động của động vật ăn phân của chúng để tái hấp thu chất dinh dưỡng. Không nên nhầm lẫn với một hành vi bất thường khi phân được tiêu hóa như một cơ chế đối phó.

Ra ngoài khi hoảng hôn buông xuống - mô tả động vật hoạt động mạnh nhất vào lúc hoảng hôn và bình minh.

Chất độn chuồng - một hệ thống bổ sung các lớp rơm rạ tươi hoặc các chất độn chuồng khác lên trên lớp đệm lót đã bị bẩn để tạo ra một lớp phủ sàn sâu hơn và có hoạt tính vi sinh cao hơn.

Sinh vật sống ban ngày - mô tả động vật hoạt động nhiều nhất trong ngày.

Nghĩa vụ chăm sóc - một yêu cầu đạo đức hoặc pháp lý để đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của những người phụ thuộc vào bạn.

Làm phong phú - Việc cung cấp các cơ hội về môi trường, giác quan, xã hội, nhận thức và hành vi phù hợp với loài để thúc đẩy sự biểu hiện của các hành vi bình thường và tự nhiên.

BẢNG CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ (TIẾP THEO)

Đạo đức/thuộc về đạo đức - Một triết lý đạo đức hoặc tập hợp các nguyên tắc xác định cách chúng ta nên đối xử với động vật.

Cái chết nhân đạo - sự chấm dứt sự sống một cách nhân đạo, không đau đớn và không gây đau khổ cho cuộc sống của động vật bằng một phương pháp gây mất ý thức đồng thời với hoạt động của hệ thần kinh trung ương.

Ngoại vi - trong một tình huống ngoài tự nhiên, chẳng hạn như trong điều kiện nuôi nhốt.

Di truyền/về mặt di truyền/gen - các đặc tính và đặc tính sinh học được thừa hưởng từ cha mẹ.

Cao tuổi - Động vật cao tuổi và việc quản lý chúng liên quan đến việc chăm sóc chúng.

Môi trường sống (trong ngữ cảnh này) - khu vực động vật sinh sống và các thành phần của khu vực đó, ví dụ: thảm thực vật rậm rạp, hồ nước nhỏ ở vùng núi (nội vi) hoặc tất cả các khía cạnh của chuồng nhốt động vật (ngoại vi).

Chăn nuôi - các hành động liên quan đến việc chăm sóc động vật hàng ngày bao gồm cho ăn, làm sạch và các yếu tố môi trường.

Vùng dưới đồi - một phần của não kiểm soát nhiệt độ cơ thể, khát, đói, ngủ và hoạt động cảm xúc.

Học tập không chính thức - các cơ hội giáo dục diễn ra ngoài môi trường học tập có cấu trúc hoặc chính thức như lớp học.

Cơ sở hạ tầng (trong ngữ cảnh này) - các thành phần tạo nên sự bao bọc của động vật như đồ đạc và các tính năng an toàn hoặc các thành phần tạo nên toàn bộ cơ sở động vật.

Nội vi - trong một tình huống trong tự nhiên (thường được gọi là 'hoang dã').

Tuổi thọ - Thời gian sống dự kiến khác nhau tùy theo từng loài và thường cao hơn trong điều kiện nuôi nhốt.

Hình thái - cấu trúc sinh học và cấu tạo của một sinh vật.

Cơn hung dữ - Khi voi đực trải qua sự thay đổi trong hormone sinh sản có thể dẫn đến tăng tính hung hăng, giảm ăn và tiết dịch ở một bên đầu.

Nhóm các hành vi tự nhiên - mọi hoạt động hành vi của một loài sẽ thể hiện nội vi.

Loài sống về đêm - mô tả động vật hoạt động mạnh nhất vào ban đêm.

Khách quan - phán đoán không thiên vị, sử dụng các dữ kiện khoa học để tác động đến các quyết định hoặc suy nghĩ.

Thuộc về khứu giác/khứu giác - nhận thức về mùi.

Sờ/sờ nắn - Khám cơ thể hoặc cơ quan bằng tay để cảm nhận và kiểm tra các vấn đề nhằm chẩn đoán bệnh tật.

Tham số - một đặc tính quan trọng hoặc có thể đo lường, trong bối cảnh này thường là một yếu tố của môi trường cần thiết cho sự tồn tại của loài, ví dụ: bò sát cần nhiệt độ cụ thể.

Ký sinh trùng - một sinh vật yêu cầu một sinh vật khác (hoặc vật chủ) để tồn tại và sử dụng tài nguyên của vật chủ gây bất lợi cho vật chủ.

Mầm bệnh - Một sinh vật mang bệnh có thể lây nhiễm sang vật chủ.

Chu sinh - liên quan đến thời gian xung quanh sự sinh sản (thường là một vài tuần trước và sau sự kiện).

Quang chu kỳ - khoảng thời gian mà ánh sáng tự nhiên có sẵn cho một sinh vật, thường là theo chu kỳ hàng ngày.

Thuộc về sinh lý/sinh lý - liên quan đến các chức năng sinh học bình thường của một sinh vật.

Cắt lông cánh - phẫu thuật cắt bỏ một phần của cánh chim để ngăn không cho bay.

Huấn luyện tăng cường tích cực (PRT) - một kỹ thuật huấn luyện động vật sử dụng hệ thống khen thưởng tạo ra mối liên hệ tích cực giữa hành vi và điều gì đó mà động vật thích, nhờ đó làm tăng khả năng hành vi đó được thể hiện lại khi được yêu cầu.

BẢNG CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ (TIẾP THEO)

Tâm lý - liên quan đến trạng thái tinh thần và cảm xúc của một sinh vật.

Kiểm dịch - một nơi cách ly để ngăn ngừa lây truyền bệnh và cho phép đánh giá bệnh trong một khoảng thời gian, thường là khi một cá nhân đến cơ sở mới.

Các chủng tộc - đường hầm hoặc không gian kín kết nối các ổ hoặc các khu vực khác trong nhà với nhau.

Khen thưởng (hành vi/trải nghiệm) - một hành vi hoặc trải nghiệm giải phóng các chất hóa học thúc đẩy cảm xúc tích cực ở động vật, do đó chúng sẽ cảm thấy có động lực để thể hiện lại hành vi hoặc trải nghiệm đó.

Cho ăn phân tán - cho ăn theo khẩu phần thức ăn một cách kích thích bằng cách rải thức ăn xung quanh chuồng và thúc đẩy các hành vi kiếm ăn.

Tri giác - khả năng trải nghiệm và nhận thức những cảm xúc như đau đớn và niềm vui. Nó ngụ ý mức độ nhận thức có ý thức và khả năng chịu đựng.

Hệ thống phân cấp xã hội - tổ chức của các cá nhân trong một nhóm xã hội nơi các cá nhân được xếp hạng theo thứ tự quan trọng đối với cả nhóm. Ví dụ, một trường nhóm thống trị.

(Các) tiêu chuẩn - mức chất lượng hoặc mức độ cần đạt được. Nó được sử dụng như một thước đo, chuẩn mực hoặc mô hình trong các đánh giá so sánh.

Trạng thái (như ở trạng thái phúc lợi hoặc trạng thái tinh thần) - một điều kiện cụ thể mà một sinh vật trải qua. Nó có thể là tích cực, trung tính hoặc tiêu cực.

Hành vi lặp khuôn/làm đi lặp lại - một hành vi lặp đi lặp lại không có chức năng hoặc mục tiêu rõ ràng, là kết quả của một hành vi bất thường được phát triển như một cách đối phó với những thất vọng và hạn chế.

Chủ quan - sử dụng ý kiến cá nhân để tác động đến quyết định hoặc suy nghĩ về đối tượng.

Chất nền - một chất tạo ra một lớp sàn mà động vật có thể tương tác. Ví dụ, đất, cát, vụn vỏ cây, rơm rạ, v.v.

Phải chịu đựng/chịu đựng - một trạng thái tinh thần bất lợi ảnh hưởng tiêu cực đến phúc lợi của động vật và có liên quan đến những trải nghiệm tiêu cực như đau đớn, đau khổ, buồn chán tột độ, thương tích và bệnh tật.

Chất bổ sung - một chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn uống thông thường nhằm thúc đẩy việc tăng lượng hấp thụ của một thành phần dinh dưỡng cụ thể. Ví dụ như bột canxi để tăng trưởng và phát triển xương.

Đơn vị phân loại/phân loại - một phân loại của một nhóm sinh vật. Ví dụ, động vật có vú, cá, chim, lưỡng cư, bò sát.

Chăm sóc thú y - mức độ chăm sóc sức khỏe nâng cao do nhân viên được huấn luyện thích hợp cung cấp, đôi khi bao gồm phẫu thuật và cung cấp thuốc. Chăm sóc **chủ động** là khi bạn thực hiện các bước phòng ngừa để đảm bảo động vật không bị bệnh. Chăm sóc **phản ứng** chỉ xảy ra sau khi một con vật bị ốm và các biện pháp được thực hiện để cải thiện sức khỏe của con vật đó, ví dụ như thông qua thuốc hoặc phẫu thuật.

Phúc lợi - Phúc lợi động vật có thể được định nghĩa là cách một động vật đối phó với các điều kiện mà nó sống. Nó xem xét những cảm giác và cảm nhận thực tế mà một con vật trải qua và đề cập đến sức khỏe tâm lý của cá thể. Khi nói về phúc lợi động vật, chúng ta thường đề cập đến trạng thái của động vật - cảm giác của nó mà thường được gọi là cảm xúc hay tâm trạng. Phúc lợi liên quan đến tình trạng của động vật chứ không phải các hoạt động chăn nuôi được sử dụng để quản lý động vật hoặc sự chăm sóc mà nó nhận được.

Sức khỏe - trạng thái hài hòa giữa hoạt động thể chất và tâm lý của động vật.

Bệnh động vật có xương sống - một căn bệnh lây truyền giữa động vật có xương sống và con người.